

TRUNG TÂM
THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH
Tuần 46 (15/11/2021-19/11/2021)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN

Kinh tế - tài chính thế giới

Giao thương toàn cầu đang chậm lại vì các cú sốc nguồn cung
Mỹ, Nhật tiếp tục bổ sung các gói kích thích kinh tế
Châu Âu lạm phát cao nhất trong vòng 13 năm, COVID-19 vẫn là rủi ro chính
Các NHTW Trung Quốc, Indonesia, Philipinnes không điều chỉnh chính sách lãi suất

Kinh tế - tài chính Việt Nam

Trong nửa đầu tháng 11, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 370 triệu USD. Lũy kế đến 15/11/2021, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 132 triệu USD.
Lãi suất duy trì ở mức thấp; Tiền gửi dân cư giảm tháng thứ 2 liên tiếp

Văn bản mới ban hành và dự thảo xin ý kiến

- Nghị định số 101/2021/NĐ-CP của Chính phủ...;
- Nghị định số 100/2021/NĐ-CP của Chính phủ....;
- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ....;
- Thông tư 18/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam....;
- Thông tư 97/2021/TT-BTC sửa đổi Thông tư 23/2020/TT-BTC....;
- Dự thảo Thông tư hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản;

A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

I. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TUẦN 46 (15/11-19/11/2021)

Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng

Ngày áp dụng: 18/11/2021

Thời hạn	LS bình quân LNH (%/năm)	%+/- 1W	%+/- M	%+/-Y
Qua đêm	0,64	0,01	0,03	0,51
1 Tuần	0,64	-0,05	-0,05	0,14
2 Tuần	1,17	0,31	-0,01	0,82
1 Tháng	1,2	0,01	-0,03	0,05
3 Tháng	2,32	0,62	0,68	0,46
6 Tháng	2,5	0,14	0,89	-0,29
9 Tháng	3,59	0,13	0,15	1,09

Ghi chú: Null

Nguồn: NHNN

Bảng 2. Thị trường mở

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	Khối lượng gọi thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
15/11/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
16/11/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
17/11/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
18/11/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
19/11/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
Tổng cộng			5000		0	0

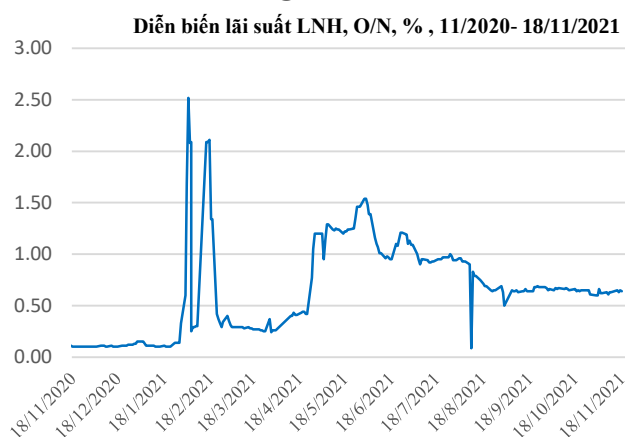
Nguồn: NHNN

Phát hành TPCP		Tuần 46			Lũy kế năm 2021	
1	Tổng giá trị gọi thầu (tỷ đồng)	9.500			398.874	
2	Tổng giá trị đăng ký (tỷ đồng)	20.707			1.003.643	
3	Tổng giá trị trúng thầu (tỷ đồng)	7.214			289.270	
4	Tỷ lệ đăng ký (lần)	2,2			2,5	
5	Tỷ lệ trúng thầu (%)	76%			73%	
Chi tiết đặt thầu		Giá trị (tỷ VNĐ)	Lãi suất (%)	Tỷ trọng theo kỳ hạn (%)	Giá trị (tỷ VNĐ)	Lãi suất (%)
1	5 Năm	1.000	0,76 - 1,2	7%	83.740	0,76 - 1,6
2	7 Năm	1.000	1,1 - 1,3	7%	34.005	1,1 - 2,6
3	10 Năm	3.000	2,04 - 2,2	36%	441.354	1,11 - 3,3
4	15 Năm	3.000	2,3 - 2,45	32%	337.142	2,1 - 3,2
5	20 Năm				51.178	2,77 - 3,5
6	30 Năm	1.500	2,96 - 3,2	19%	56.224	2,96 - 3,9
Chi tiết trúng thầu		Giá trị (tỷ VNĐ)	Lãi suất (%)	Tỷ trọng theo kỳ hạn (%)	Giá trị (tỷ VNĐ)	Lãi suất (%)
1	5 Năm	200	0,76 - 0,76	3%	20.598	0,76 - 1,16
2	7 Năm	250	1,1 - 1,1	3%	5.481	1,1 - 1,46
3	10 Năm	2.541	2,06 - 2,06	35%	133.450	2,04 - 2,5
4	15 Năm	2.723	2,33 - 2,33	38%	89.764	2,26 - 2,59
5	20 Năm				15.128	2,8 - 2,91
6	30 Năm	1.500	2,98 - 2,98	21%	24.849	2,98 - 3,1

Nguồn: HNX. NHNN

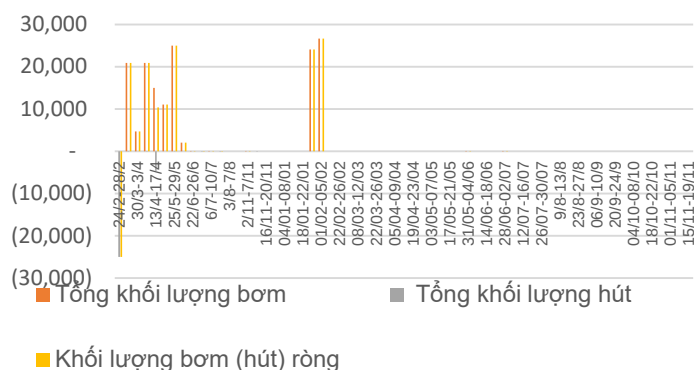
II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

* Diễn biến thị trường tiền tệ



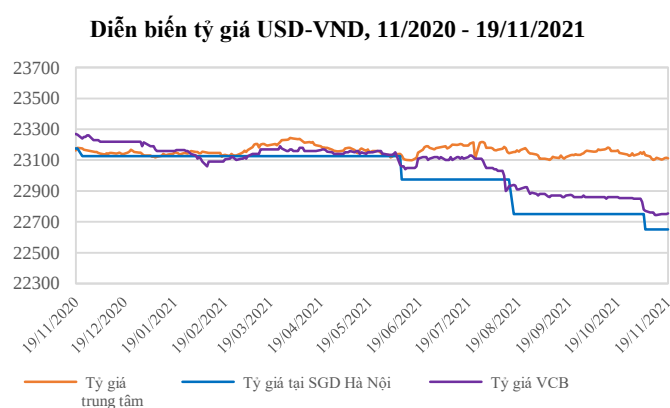
Nguồn: NHNN

Diễn biến thị trường mở, 11/2020 - 19/11/2021



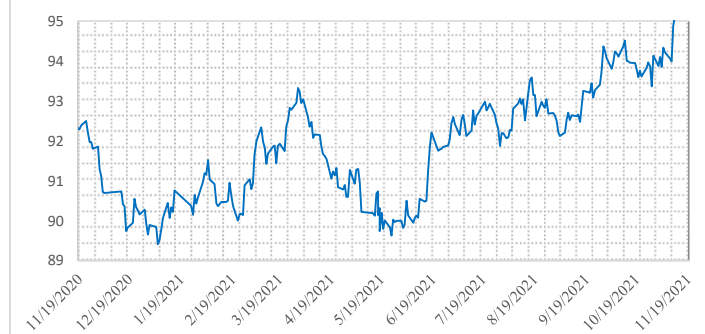
Nguồn: NHNN

* Thị trường ngoại hối



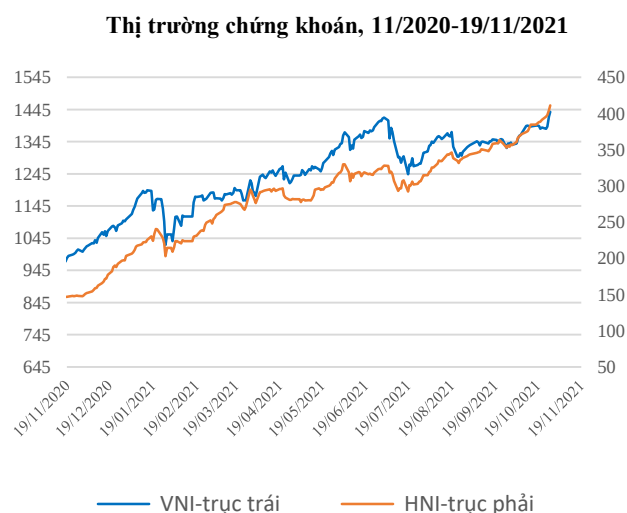
Nguồn: NHNN

Chỉ số USD Index, 11/2020-19/11/2021



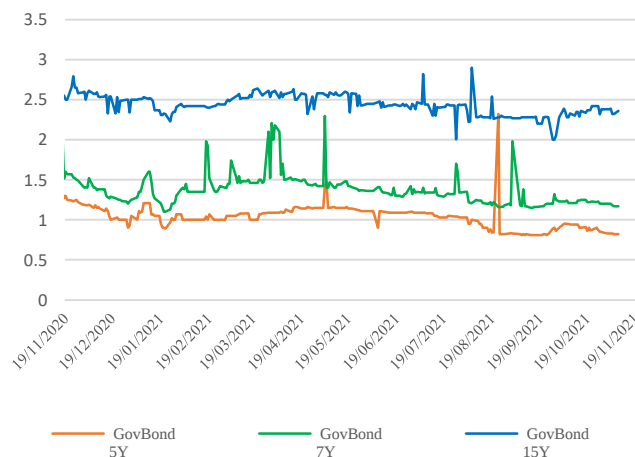
Nguồn: Trading economics

* Thị trường chứng khoán và TPCP



Nguồn: HNX, HSX

Lợi suất TPCP, 11/2020-19/11/2021



Nguồn: HNX

III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ QUỐC TẾ TUẦN 46 (15/11-19/11/2021)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

Thị trường ngoại hối

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên chính sách sắp tới	Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % theo tuần	+/_ % theo tháng	+/_ % sv đầu năm
FED	Mỹ	0.25 %	1.25 %	15/03/2020	15/12/2021	EURUSD	1.12806	-1.42%	-3.22%	-7.66%
ECB	Châu Âu	0.00 %	0.05 %	10/03/2016	12/12/2021	GBPUSD	1.34460	0.24%	-2.75%	-1.66%
BOJ	Nhật Bản	-0.10 %	0.00 %	01/02/2016	17/12/2021	AUDUSD	0.72347	-1.28%	-3.79%	-6.14%
PBoC	Tr/Quốc	3.85 %	4.05 %	20/04/2020	NA	USDJPY	114.02	0.09%	-0.28%	10.43%
RBA	Úc	0.10 %	0.25 %	03/11/2020	07/12/2021	USDCNY	6.39005	0.18%	-0.03%	-1.73%
BoE	Anh	0.10 %	0.25 %	19/03/2020	16/12/2021	USDCAD	1.26415	0.71%	2.59%	-0.70%
BOK	Hàn Quốc	0.75 %	0.50 %	25/08/2021	25/11/2021	USDKRW	1,183.2	0.63%	0.98%	9.14%
BI	Indonesia	3.50 %	3.75 %	16/06/2016	16/12/2021	USDTHB	32.7800	0.00%	-1.74%	9.12%
BNM	Malaysia	1.75%	2.00%	06/07/2020	NA	USDSGD	1.36028	0.65%	1.28%	2.89%
BOT	Thái Lan	0.50 %	0.75 %	19/05/2020	NA	USDHKD	7.78965	0.01%	0.21%	0.48%

Nguồn: Investing.com; 21/11/2021

Thị trường trái phiếu

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm mở sổ thị trường lớn	Lợi tức	+/_ % theo tuần	+/_ % theo tháng	+/_ % sv đầu năm
United States	1.5479	-0.02%	-0.11%	0.64%
UK	0.8920	-0.02%	-0.26%	0.70%
Japan	0.0700	0.00%	-0.02%	0.05%
Australia	1.7710	-0.03%	-0.03%	0.79%
Germany	-0.3370	-0.08%	-0.21%	0.24%
China	2.9440	-0.03%	-0.09%	-0.34%
Thailand	1.9700	0.04%	-0.06%	0.81%
Philippines	5.0220	1.99%	2.08%	0.58%
Vietnam	2.0030	-0.57%	-0.54%	-1.38%
Indonesia	6.1760	-0.03%	-0.03%	0.08%
South Korea	2.3710	0.03%	-0.02%	0.65%
Malaysia	3.5700	0.01%	-0.04%	0.89%
Singapore	1.7840	0.01%	0.06%	0.94%

Nguồn: Tradingeconomics, 20/11/2021

Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_ % theo tuần	+/_ % theo tháng	+/_ % sv đầu năm
Crude Oil USD/Bbl	76.1000	-5.81	-8.77	56.84
Natural gas USD/MMBtu	5.0730	5.89	-1.88	99.80
Gasoline USD/Gal	2.2038	-4.66	-12.14	56.29
2. Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	1,845.00	-1.02	3.55	-2.71
Silver USD/t.oz	24.602	-2.70	1.38	-6.66
Lithium CNY/T	197,500	1.02	9.12	324.73
Platinum SD/t.oz	1,031.25	-4.74	-1.82	-3.26

Nguồn: Tradingeconomics, 21/11/2021

Thị trường cổ phiếu

Chỉ số chủ chốt	+/_ % 1 tuần	+/_ % 1 tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % 1 năm	+/_ % 3 năm
Dow Jones	-1.38%	0.00%	+16.32%	+21.66%	+45.52%
S&P 500	+0.32%	+3.26%	+25.08%	+32.06%	+77.29%
Nasdaq	+1.24%	+5.53%	+24.59%	+35.45%	+130.30%
DAX	+0.41%	+3.97%	+17.79%	+23.01%	+23.01%
FTSE 100	-1.69%	+0.46%	+11.81%	+13.73%	+2.46%
CAC 40	+0.29%	+6.37%	+28.12%	+29.41%	+42.95%
Euro Stoxx 50	-0.32%	+4.83%	+22.63%	+25.63%	+38.13%
Nikkei 225	+0.46%	+3.61%	+8.39%	+16.53%	+38.30%
Shanghai	+0.60%	-0.62%	+2.51%	+5.41%	+34.59%
Hang Seng	-1.10%	-3.72%	-8.01%	-5.30%	-3.55%
SET	+0.68%	+0.10%	+13.50%	+18.41%	+1.71%
KOSPI	+0.07%	-1.21%	+3.39%	+16.35%	+43.07%
IDX	+1.04%	+1.32%	+12.40%	+20.62%	+12.98%
PSEi Composite	-1.39%	-0.43%	+1.97%	+1.55%	+0.21%

Nguồn: Investing, 20/11/2021

3. Khoáng sản	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % so với đầu năm
Copper USD/Lbs	4.3900	-1.47	-7.70	24.75
Steel CNY/T	4,226	-2.85	-24.17	0.14
Iron Ore USD/T	86.50	2.37	-26.38	-45.43
Aluminum USD/T	2,679.50	-0.76	-12.71	35.28
ZincUSD/T	3,238.00	-0.90	-9.13	17.70
Coal USD/T	152.50	0.66	-33.67	89.44

Nguồn: Tradingeconomics, 20/11/2021

IV. MỘT SỐ VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH

Cơ quan ban hành	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực
CP	Nghị định số 101/2021/NĐ-CP của Chính phủ : Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ và Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP	15/11/2021	30/12/2021
CP	Nghị định số 100/2021/NĐ-CP của Chính phủ : Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê	15/11/2021	01/01/2022
CP	Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công	11/11/2021	01/01/2022
NHNN	Thông tư 18/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	18/11/2021	01/07/2022
BTC	Thông tư 97/2021/TT-BTC sửa đổi Thông tư 23/2020/TT-BTC quy định tạm ứng vay ngân quỹ Nhà nước của ngân sách Nhà nước	12/11/2021	01/01/2022

B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THỂ GIỚI

I. Kinh tế - thương mại – đầu tư

Thương mại toàn cầu:

Giao thương toàn cầu đang chậm lại

Chỉ số thương mại hàng hóa trong tháng 11 giảm xuống còn 99,5 điểm, gần mức điểm cơ sở 100, sau khi ghi nhận mức kỷ lục 110,4 hồi tháng 8.

Giao thương toàn cầu đang chậm lại sau thời gian phục hồi mạnh sau cú sốc ban đầu của dịch COVID-19 trong bối cảnh gián đoạn sản xuất, cùng sự sụt giảm của nguồn cung và nhu cầu nhập khẩu ảnh hưởng đến tăng trưởng.

Các cú sốc nguồn cung, trong đó có tình trạng tắc nghẽn tại cảng do nhu cầu nhập khẩu tăng cao trong 6 tháng đầu năm và gián đoạn sản xuất hàng hóa như ô tô và chất bán dẫn đã góp phần gây ra sự sụt giảm trên. Bên cạnh đó, nhu cầu đối với hàng hóa thương mại cũng đang có chiều hướng giảm, thể hiện qua số lượng đơn hàng.

Như vậy, các nguy cơ sụt giá, chênh lệch giữa các khu vực và tình trạng yếu kém về thương mại dịch vụ kéo dài sẽ tiếp tục phủ bóng lên triển vọng thương mại toàn cầu.

Trước đó, WTO dự báo khối lượng giao dịch hàng hóa trong năm 2021 tăng 10,8%, sau đó giảm còn 4,7% trong năm 2022.

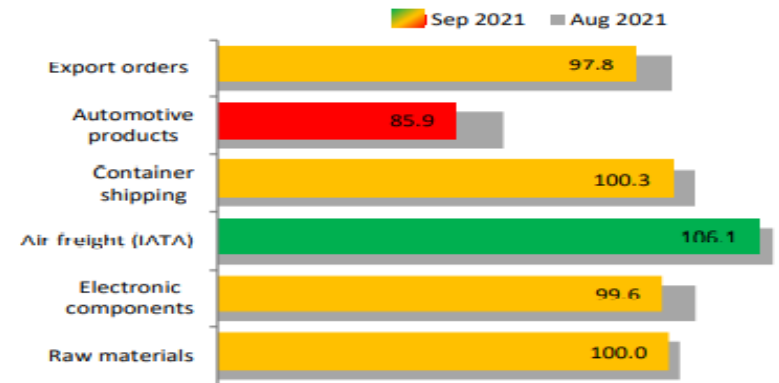
Thương đỉnh Mỹ - Trung: có thể ít xung đột hơn và có nhiều cạnh tranh lành mạnh hơn trong tương lai

Tại Hội nghị thương đỉnh trực tuyến vào 16/11/2021, lãnh đạo Mỹ - Trung đã thảo luận về các vấn đề chiến lược, tổng thể và cơ bản trong quan hệ song phương; xác định lại tương lai của quan hệ Mỹ - Trung trong bối cảnh Mỹ đang xem xét về khả năng loại bỏ thuế quan đối với một số hàng hóa Trung Quốc và lạm phát tăng vọt ở Mỹ khiến người tiêu dùng và doanh nghiệp nước này chịu nhiều ảnh hưởng. Còn Trung Quốc đang phải đối mặt với khủng hoảng năng lượng và thị trường bất động sản.

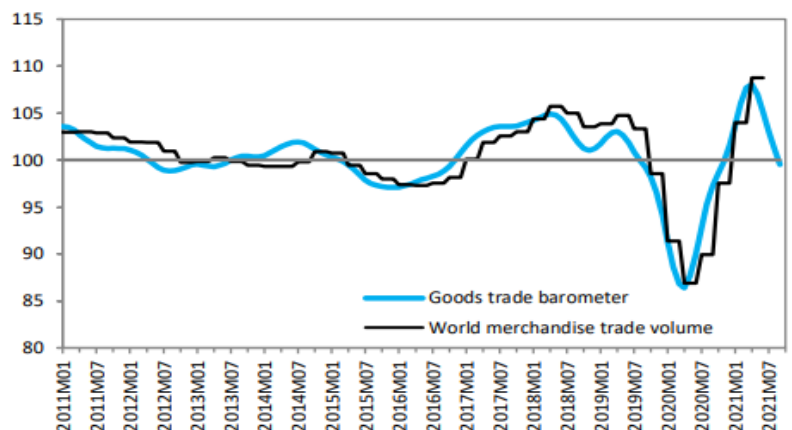
Trước mắt, giá xuất khẩu của Trung Quốc ổn định có thể là yếu tố then chốt để Mỹ duy trì tỷ lệ lạm phát ở một mức nhất định.

Drivers of goods trade

Component index values, trend = 100



Index history, trend = 100



THESE COUNTRIES ARE SEEN TO BENEFIT THE MOST OUT OF THE US-CHINA TRADE WAR

According to a new report by Japan-based Nomura, these countries are positioned to gain from the escalating US-China trade spat, as they are likely to receive the trade and investment opportunities while the world's two largest economies divert imports away from each other to other nations.

1 Vietnam	11 Canada	21 Norway
2 Taiwan	12 Thailand	22 Philippines
3 Chile	13 South Africa	23 Sweden
4 Malaysia	14 Saudi Arabia	24 Turkey
5 Argentina	15 Portugal	25 Germany
6 Hong Kong	16 Australia	26 Italy
7 Mexico	17 France	27 UK
8 Korea	18 India	28 Romania
9 Singapore	19 Egypt	29 Russia
10 Brazil	20 Colombia	30 Czech
		31 Poland

PRODUCTS WITH HIGHEST IMPORT SUBSTITUTION AWAY FROM CHINA



PRODUCTS WITH HIGHEST IMPORT SUBSTITUTION AWAY FROM THE US



Nguồn: wto/reuters

Tài sản ròng của Trung Quốc vượt Mỹ

Báo cáo của Công ty tư vấn quản lý toàn cầu McKinsey & Company (trụ sở tại Mỹ) cho biết giá trị tài sản ròng trên toàn thế giới đã tăng từ 156.000 tỉ USD năm 2000 lên 514.000 tỉ USD năm 2020. Trong đó, khoảng 68% giá trị tài sản ròng toàn cầu được lưu trữ dưới dạng bất động sản, cơ sở hạ tầng, máy móc và thiết bị, trong khi những thứ được xem là vô hình như sở hữu trí tuệ và bằng sáng chế chiếm tỉ lệ thấp hơn.

Giá trị tài sản ròng toàn cầu tăng mạnh trong 2 thập kỷ qua đã vượt xa mức tăng của GDP toàn cầu và được thúc đẩy bởi giá bất động sản tăng cao do lãi suất giảm sâu.

Mỹ, Nhật vẫn tiếp tục bổ sung các gói kích thích kinh tế

Hạ viện Mỹ thông qua Dự luật 1.800 tỷ \$ tăng cường an sinh xã hội và chống biến đổi khí hậu

Thủ tướng Nhật công bố gói kích thích 490 tỷ \$ - gói chi 56.000 tỉ yen này tương đương 10% GDP Nhật Bản - sẽ được nâng lên thành 79.000 tỉ yen sau khi tính thêm cả các yếu tố khác, như khoản vay từ các quỹ tư nhân.

Mỹ: Bán lẻ tăng trưởng mạnh trong bối cảnh lạm phát và giá cả tăng cao

Doanh số bán lẻ đã tăng 1,7% trong tháng 10, gần gấp đôi so với 0,8% của tháng trước, vượt dự báo thị trường (1,4%). Nguyên nhân do người dân mua sắm sớm mùa giáng sinh và xăng dầu tăng. Các hộ gia đình Mỹ đang có nhiều tiền mặt nhờ một loạt khoản trợ cấp mà Quốc hội đã thông qua để hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng bởi Covid, tổng số lên tới hơn 5.000 tỷ USD. Tổng số tiền tiết kiệm của người Mỹ đạt 1.6 nghìn tỷ USD trong quý ba, dù thua xa mức đỉnh trong thời đại dịch nhưng vẫn khá cao.

Châu Âu: Lạm phát đang tăng cao

Khu vực EURO: lạm phát cao nhất 13 năm, nợ công, nợ doanh nghiệp đều đang tăng lên.

Trong đó, Trung Quốc có giá trị tài sản ròng tăng vọt từ 7.000 tỉ USD năm 2000 lên 120.000 tỉ USD năm 2020, một năm trước khi quốc gia này gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới.

Trong cùng giai đoạn trên, giá trị tài sản ròng của Mỹ tăng lên 90.000 tỉ USD do lĩnh vực bất động sản bị kìm hãm.

Giá trị bất động sản tăng cao có thể khiến nhiều người không đủ khả năng sở hữu nhà ở, làm tăng nguy cơ xảy ra khủng hoảng tài chính như cuộc khủng hoảng xảy ra ở Mỹ năm 2008 sau khi bong bóng nhà đất bị vỡ. Trung Quốc có thể gặp rắc rối tương tự vì khoản nợ khổng lồ của các nhà phát triển bất động sản như China Evergrande Group.

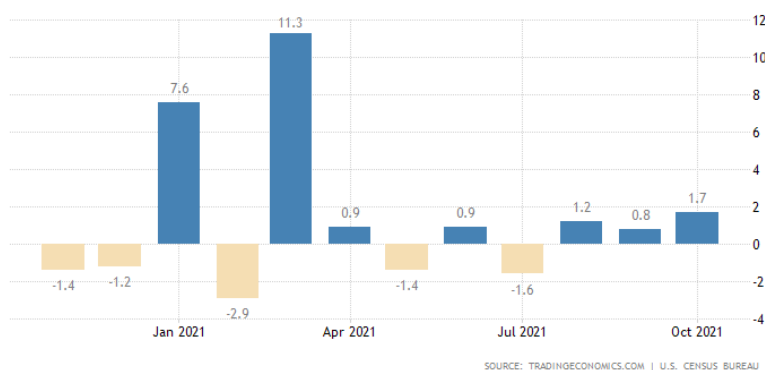
Nguồn: McKinsey & Company

Ngày 19/11, Hạ viện Mỹ đã thông qua dự luật chi tiêu xã hội tên gọi “Xây dựng lại tốt hơn” nhằm tăng cường mạng lưới an sinh xã hội và chống biến đổi khí hậu, trị giá 1.800 tỷ USD với mục tiêu thúc đẩy giáo dục, y tế, chăm sóc trẻ em và khí hậu. Dự luật đã giảm đáng kể so với quy mô 3.500 tỷ USD ban đầu, song vẫn đầu tư những khoản lớn cho giáo dục, chăm sóc sức khỏe toàn dân cũng như chống biến đổi khí hậu.

Trước đó, ngày 15/11, Tổng thống Biden đã ký ban hành luật cơ sở hạ tầng trị giá 1.200 tỷ USD.

Đây là gói kích thích thứ 3 Chính phủ Nhật Bản công bố kể từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát. Trước đó, Nhật đã lần lượt bơm 38.000 tỉ yen và 40.000 tỉ yen vào nền kinh tế của trong năm 2020.

Nguồn: Reuters/Nikkei



Nguồn: Cơ quan thống kê Mỹ/Tradingeconomics

Dù đối diện với nhiều khó khăn, nhưng với lãi suất cực thấp và các biện pháp kích thích quy mô lớn, nền kinh tế Eurozone sẽ tăng trưởng cùng nhịp với nền kinh tế EU ở mức 5% và

Lạm phát của Eurozone trong tháng 9 đạt mức 3,4%, cao nhất trong 13 năm trở lại đây. Trong tháng 10, lạm phát vẫn neo ở mức cao nhất trong 13 năm, với mức tăng tới 4,1%, do giá cả năng lượng tại khu vực này tăng vọt.

Anh: Lạm phát tăng cao nhất trong 10 năm qua
Theo Cơ quan Thống kê Quốc gia Anh (ONS), lạm phát của nước này trong tháng 10 đã tăng lên 4,2%, mức cao nhất kể từ tháng 11/2011 (trong tháng 9 là 3,1%, cao hơn so với mục tiêu chính phủ đề ra là 2%).

Giá hàng hóa thế giới

Tuần qua, giá hàng hóa có một số biến động:

Giá dầu kéo dài đà giảm, xuống ngưỡng thấp nhất 6 tuần (khoảng 76\$/thùng).

Bột mỳ cao nhất trong vòng gần 9 năm

Đường chạm đỉnh cao nhất 4 năm (20\$/Lbs)

II. Thị trường tài chính

NHTW các nước

ECB: Diễn biến dịch COVID-19 vẫn là rủi ro chính; không tăng lãi suất trong năm 2022 dù giá cả leo thang

Phát biểu tại phiên điều trần thường kỳ của Ủy ban châu Âu về các vấn đề kinh tế và tiền tệ thuộc Nghị viện châu Âu, Chủ tịch ECB Christine Lagarde cho biết các điều kiện để kích hoạt việc tăng lãi suất "rất khó có thể được thỏa mãn trong năm tới".

Lạm phát của khu vực Eurozone hiện đã ở mức cao 4,1% trong tháng 10/2021 nhưng bà Lagarde vẫn cho rằng tình trạng tắc nghẽn nguồn cung và giá năng lượng tăng cao sẽ giảm bớt vào năm 2022, khiến áp lực tăng giá được cân bằng hơn, bác bỏ lo ngại về nguy cơ tự hình thành một vòng xoáy lạm phát do mức lương cao hơn và giá cả tăng mạnh.

Tăng trưởng kinh tế Eurozone trong quý III/2021 tăng 2,2% so với quý II và tăng 3,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

NHTW Trung Quốc, Indonesia, Philippine: Không điều chỉnh chính sách lãi suất

4,3% lần lượt trong các năm 2021 và 2022. Trong năm 2023, tăng trưởng của Eurozone sẽ đạt khoảng 2,4%.

Nguyên nhân là do giá năng lượng tăng và nhu cầu tiêu dùng tăng vọt giai đoạn hậu phong tỏa do dịch COVID-19.

BoE đã quyết định duy trì lãi suất ở mức thấp kỷ lục là 0,1% trong tháng 11, song nhiều khả năng ngân hàng sẽ nâng lãi suất trong những tháng tới để kìm hãm đà tăng của lạm phát. Các thị trường đang kỳ vọng trong tháng này, BoE sẽ lần đầu tiên nâng lãi suất trong vòng hơn 3 năm.

Nguồn: ECB, BOE

Giá dầu giảm do một số nguyên nhân

- Mỹ kêu gọi các nước tiêu thụ dầu lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc xem xét mở kho dầu dự trữ để hạ nhiệt giá dầu;
- Trung Quốc quyết định mở các kho dầu dự trữ chiến lược;
- OPEC dự báo thị trường dầu có thể đạt thặng dư trong tháng tới;
- IEA dự báo tình trạng thắt chặt nguồn cung đang bắt đầu giảm dần khi sản lượng khai thác dầu đang tăng lên.



Trong báo cáo mới công bố, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đưa ra một số nhận định:

-Diễn biến tương lai của dịch COVID-19 và những hạn chế mà nó gây ra cho hoạt động kinh tế vẫn là “một trong những rủi ro chính đối với tăng trưởng kinh tế”.

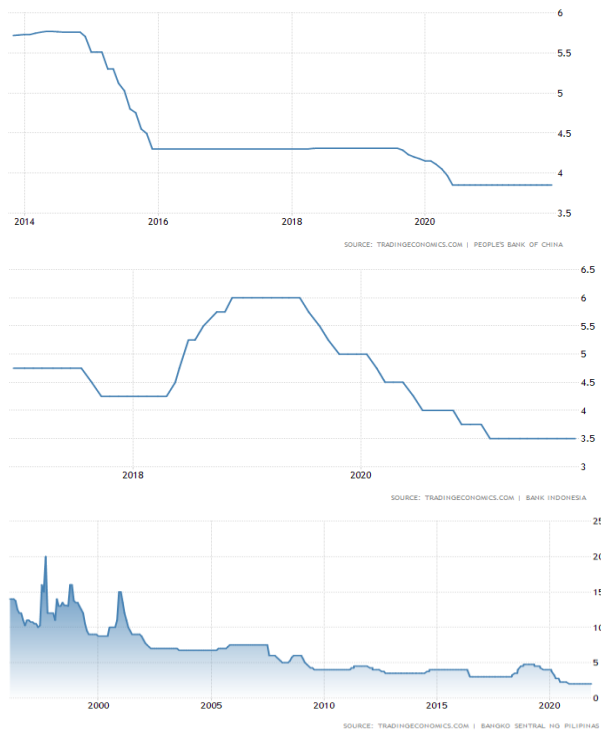
-Rủi ro điều chỉnh giá trong trung hạn đã tăng lên đáng kể bởi đã xuất hiện nhiều dự đoán giá nhà tăng cao.

-Tình trạng tắc nghẽn nguồn cung toàn cầu và sự tăng mạnh của giá năng lượng tại châu Âu đã tạo thêm áp lực mới cho các doanh nghiệp, khiến lạm phát kéo dài hơn, cản trở đà phục hồi kinh tế.

-Nợ doanh nghiệp và nợ công tăng cao đe dọa ổn định tài chính.

Nguồn: ecb

Ngày 22/11/2021, NHTW Trung Quốc giữ nguyên lãi suất tham chiếu (benchmark interest rates) đối với các khoản cho vay doanh nghiệp, hộ gia đình. Đây là tháng thứ 19 liên tiếp,



các nhà hoạch định chính sách tiền tệ Trung Quốc thực hiện điều này nhằm hạn chế rủi ro với lĩnh vực bất động sản. Theo đó, lãi suất chuẩn kỳ hạn 1 năm không đổi ở mức 3,85%, kỳ hạn 5 năm là 4,65%. Các khoản cho vay trung hạn cũng được duy trì ở mức 2,95% tuần trước.

NHTW Indonesia đã giữ nguyên lãi suất huy động kỳ hạn qua đêm và lãi suất cho vay cũng không thay đổi ở mức 2,75% và 4,25%, với tâm lý lạc quan về hoạt động kinh tế trong quý cuối cùng của năm. Tỷ lệ lạm phát hàng năm chạm mức 1,66% vào tháng 10, nhưng vẫn thấp hơn ngưỡng mục tiêu 2%.

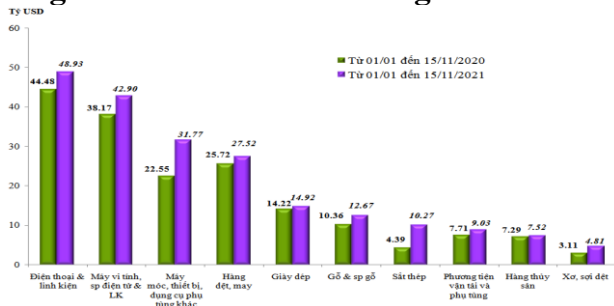
Ngày 18/11/2021, NHTW Philippines cũng giữ nguyên lãi suất chủ chốt ở mức thấp kỷ lục 2% với lý do lạm phát có thể kiểm soát được và đảm bảo trách nhiệm hỗ trợ sự phục hồi kinh tế trong nước. Lãi suất tiền gửi và cho vay qua đêm cũng được giữ nguyên lần lượt ở mức 1,5% và 2,5%.

Nguồn: cnbc

2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

I. Kinh tế vĩ mô

*** XNK kỳ I tháng 11/2021, tổng giá trị XNK hàng hóa của Việt Nam đạt 29,59 tỷ USD, tăng 3% so với nửa cuối tháng 10/2021.**



Tổng giá trị XNK cả nước đến 15/11/2021 đạt 569,03 tỷ USD, tăng 22,7% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, DN FDI tăng 25,2%; doanh nghiệp trong nước tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2020.

Trong kỳ 1 tháng 11 năm 2021, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 370 triệu USD.

Lũy kế đến 15/11/2021, về giá trị:

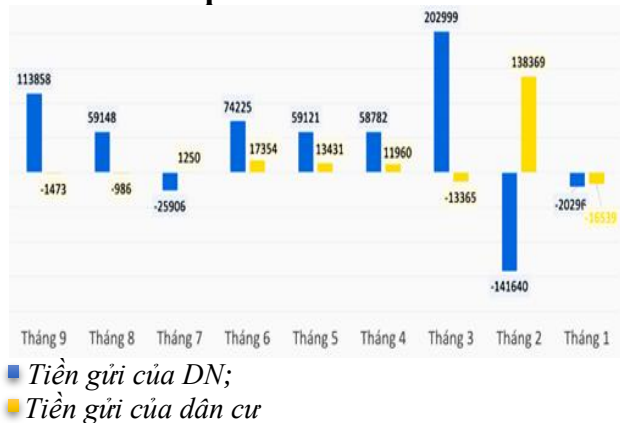
Xuất khẩu đã đạt 284,45 tỷ \$, tăng 17,7% (42,85 tỷ \$) yoy.

Nhập khẩu đã đạt 284,58 tỷ \$, tăng 28,1% (62,47 tỷ \$) yoy.

Cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 132 triệu USD.

Nguồn: TCHQ

Tiền gửi của người dân giảm 2 tháng liên tiếp trong bối cảnh lãi suất huy động duy trì ở mức thấp.



Nguồn: NHNN, CafeF, TTTT tổng hợp

Số liệu của NHNN tính đến tháng 9/2021, tiền gửi dân cư đã giảm 2 tháng liên tiếp tháng 8, tháng 9. Tiền gửi của người dân trong tháng 9 sụt giảm tới gần 1.500 tỷ đồng xuống còn hơn 5,291 triệu tỷ. Trước đó, trong tháng 8, tiền gửi của người dân cũng đã giảm gần 1.000 tỷ đồng. Trong khi đó, tiền gửi của doanh nghiệp có tăng trưởng khả quan hơn. Sau khi giảm gần 26.000 tỷ trong tháng 7, tiền gửi của nhóm khách hàng này đã tăng trưởng trở lại trong tháng 8, tháng 9. Đến cuối quý 3, tiền gửi của tổ chức kinh tế tại ngân hàng đạt hơn 5,25 triệu tỷ đồng.

Theo GSO, tổng mức huy động vốn của TTCK tháng 9/2021 ước tính tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Thống kê của UBCKNN, tổng kết nửa đầu năm 2021, tổng mức huy động vốn thực tế trên TTCK tăng 65% so với cùng kỳ năm trước. Điều này phần nào cho thấy dòng tiền đã được người dân chuyển sang đầu tư chứng khoán, bất động sản v.v.

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường tiền tệ tuần 46 diễn ra ổn định, thanh khoản thị trường thông suốt, không ghi nhận biến động bất thường.

- Kênh giao dịch trên thị trường mở trong tuần 46 tiếp tục ghi nhận không có giao dịch nào được thực hiện.

- Thị trường tiền tệ LNH: So với tuần trước, lãi suất bình quân liên ngân hàng dao động nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn. Song vẫn duy trì tương đối ổn định, lãi suất cơ bản đi ngang ở mức thấp.

- Hoạt động Thị trường mở trong tuần từ 15/11 - 19/11: NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên, với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%, không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

- Lãi suất bình quân LNH đối với các giao dịch bằng VND áp dụng ngày 18/11/2021 ghi nhận dao động nhẹ ở các kỳ hạn. Cụ thể, các kỳ hạn đều tăng nhẹ, biến động tăng cao nhất ở kỳ hạn 3M (+0,62 đpt); tăng thấp nhất ở kỳ hạn ON và 1M (+0,01 đpt). Lãi suất bình quân LNH ở một số kỳ hạn chủ chốt như ON, 1W và 2W ở mức 0,64%/năm, 0,76%/năm và 0,92%/năm.

Tổng doanh số giao dịch trong tuần chủ yếu tập trung ở kỳ hạn ON, 1W, cụ thể: ở phiên cuối tuần, tổng doanh số giao dịch đạt 128.583 tỷ đồng, trong đó ON chiếm 76% tổng doanh số giao dịch; 1W chiếm 14% tổng doanh số giao dịch.

Nguồn: NHNN, TTTTGS tổng hợp

2.2 Thị trường ngoại hối

- Diễn biến thị trường ngoại tệ và tỷ giá USD/VND trong tuần 46 diễn ra ổn định trong bối cảnh chỉ số USD Index tiếp tục ghi nhận sự biến động mạnh.

- Chỉ số USD Index trong tuần 46 tiếp tục ghi nhận biến động tăng mạnh, cán mốc điểm mới > 96.242 điểm kể từ tháng 7/2020 đến nay.

- Tỷ giá trung tâm tuần 46 được NHNN điều chỉnh tăng ở 4 phiên đầu tuần, sau đó giảm nhẹ 4 đồng ở phiên cuối tuần. Cụ thể: phiên ngày 19/11, NHNN niêm yết ở mức 23.112 VND/VND, giảm 3 đồng so với phiên cuối tuần trước và 4 đồng so với phiên ngày hôm trước. Nhìn chung, tỷ giá được điều chỉnh khá linh hoạt so với tín hiệu thị trường trong nước và quốc tế.

- Tỷ giá mua tại SGD Hà Nội được niêm yết ổn định ở mức 22.650 trong tuần, tiếp tục tuần duy trì ổn định so với tuần trước.

- Tỷ giá bán của VCB trong tuần tăng 5 đồng so với phiên cuối tuần trước và giữ ổn định ở mức 22.750 VND/USD trong 4 ngày đầu tuần, sau đó tăng thêm 5 đồng, ở mức 22.755 VND/USD ở phiên cuối tuần.

Nguồn: NHNN, TTTTGS tổng hợp

2.3 Thị trường trái phiếu

Thị trường TPCP sơ cấp: Tuần 46 từ 15/11/2021- 19/11/2021, giá trị thành công với mức 7.214 / 9.500 tỷ đồng.

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh: 5 năm (chiếm 3% với lãi suất 0,76%); 7 năm (chiếm 3% với lãi suất 1%); 10 năm (chiếm 35% với lãi suất 2,06%); 15 năm (chiếm 38% với lãi suất 2,33%); 30 năm (chiếm 21% với lãi suất 2,98%).

Tính từ đầu năm 2021, KBNN đã huy động được 289.270 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu;

Trên thị trường thứ cấp: Tuần 46 từ 15/11/2021- 19/11/2021, tỷ lệ trúng thầu còn bình quân ở mức 76% so với tuần trước.

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 12.926 tỷ đồng/phiên, chỉ tăng nhẹ so với mức 12.157 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP giảm ở hầu hết các kỳ hạn trong tuần vừa qua. Chốt phiên 19/11, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,45% (không thay đổi); 2 năm 0,53% (-0,01 đpt); 3 năm 0,66% (-0,01 đpt); 5 năm 0,76% (-0,004 đpt); 7 năm 1,11% (+0,01 đpt); 10 năm 2,07% (-0,01 đpt); 15 năm 2,33% (-0,01 đpt); 30 năm 2,97% (-0,01 đpt).

Nguồn: HNX; HSX; NHNN

2.4 Thị trường cổ phiếu

Thị trường chứng khoán: Tuần qua, các chỉ số chính của thị trường biến động tăng với thanh khoản bình quân ở mức gần 43,22 nghìn tỷ đồng/phần.

VN-Index ở phiên cuối tuần là 1452,35 điểm (-16,86 điểm; -1,4%) và HNXIndex đóng cửa ở mức 453,97 điểm (+12,34 điểm; +2,8%) so với tuần giao dịch trước;

Khối ngoại đã bán ròng hơn 1,1 nghìn tỷ đồng trong tuần.

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu¹/GDP² tại ngày 19/11/2021 giảm so với tuần trước và còn ở mức là 120,5 %. Với mức này thì tăng 41,45 điểm % so với đầu năm 2020 và tăng 36,4 điểm % so với đầu năm 2021.

Nguồn: HNX - HSX - GSO - TTTT tổng hợp

1 Giá trị vốn hóa là của 3 sàn HOSE. HNX. Upcom

2 GDP là GDP năm 2020 (niên giám GSO 2020)

TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA